

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **35/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/4/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Tạ Văn Đài

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1029/TLST – HNGĐ ngày 11/12/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST- HNGĐ ngày 15/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H** – sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 10-11, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 10-11, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(*chị H có mặt, anh T vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Đức T tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2017 tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn

cùng nhau phát triển kinh tế gia đình. Ngoài ra, anh T thường xuyên nhậu nhẹt về nhà kiếm chuyện gây gổ và đánh đập chị, nhiều lần anh Tài đuổi chị ra khỏi nhà. Tại Tòa, chị H xác định không còn tình cảm đối với anh Nguyễn Đức T. Do vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc Nhã V – sinh ngày 17/11/2017. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2017 tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, anh Tài thừa nhận bản thân cũng có nhậu nhẹt và về cãi nhau với chị H vài lần, anh đã đuổi chị H ra khỏi nhà 2 lần. Ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng thì cũng xảy ra những cãi vã. Hiện anh và chị H không sống chung với nhau. Nay tình cảm của anh đối với chị H vẫn còn, chị H yêu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với chị H

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc Nhã V – sinh ngày 17/11/2017.

Trong trường hợp ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu V đang ở chung với chị H.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về nội dung: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Nhã V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Tài không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Đặng Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức Tài sinh năm: 1991, có nơi cư trú tại: Tổ 10-11, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về Thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hương và anh Tài được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06 tháng 6 năm 2017, hôn nhân của chị H và anh T phù hợp với các Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa, chị Hương giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Tài. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H và mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Xét, yêu cầu xin được ly hôn của chị H thì thấy: Chị H và anh T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải, tuy nhiên không đạt được kết quả, hơn nữa, hiện nay chị H và anh T đã không chung sống với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Vợ chồng không thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Từ những nhận định, phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hương và anh Tài đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H.

Đối với yêu cầu của anh Tài về việc mong muốn được đoàn tụ gia đình cùng với chị H không có cơ sở nên không được chấp nhận.

3.2 Về con chung: Chị H, anh T có 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc Nhã V – sinh ngày 17/11/2017.

Xét, yêu cầu của chị Hương và anh T cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V thì thấy: Hiện tại cháu V đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, chị H còn nhận được sự giúp đỡ của bố mẹ chị

H trong việc chăm sóc và giáo dục cháu V . Vì vậy để ổn định cuộc sống của con trẻ, đảm bảo cho con có môi trường sống và phát triển tốt nhất, cần tiếp tục giao cháu Vy cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng theo quy định của pháp luật.

Xét, yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V của anh Tài không phù hợp nên không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do hiện tại chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.3 Về tài sản chung: Chị H , anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

3.4 Về nợ chung: Chị H , anh T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị Hương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 35; 39; 147; 220; 227; 228; 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” với anh Nguyễn Đức T .

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức T .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Nhã V – sinh ngày 17/11/2017 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H .

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0006225 ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Chị Hương được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Dương sự;
- UBND xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Và Kíu